

Bản án số: 08/2017/HS-ST
Ngày: 18-7-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TƠ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Ngoan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Quang Đức;

Ông Phạm Văn Bút.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Công Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Rô Đăm Quyết- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2017/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2017, đối với bị cáo sau:

Họ và tên: **DUƠNG MINH C** - Sinh ngày 03 tháng 9 năm 1992, tại huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; Trú tại: Tổ dân phố Đ, Thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Dương Minh N (1965) và bà Lê Thị Thu N (sinh năm 1966); vợ, con chưa có; Tiền án: 02 tiền án, cụ thể: Ngày 18/3/2013, bị TAND huyện Nghĩa Hành xử phạt 06 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt vào ngày 29/5/2013; ngày 16/3/2016, bị TAND huyện Ba Tơ xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, với tình tiết tăng nặng là tái phạm– Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 17/7/2016; Tiền sự: không; Nhân thân: Tháng 4 năm 2009 bị Chủ tịch UBND huyện B, tỉnh Quảng Ngãi áp dụng biện pháp đưa vào Trường giáo dưỡng; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/02/2017 cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

** Người bị hại:*

1. Anh Phạm Văn K- sinh năm 1998; trú tại: thôn G, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Chị Phạm Thị Q - sinh ngày 08/6/1999; trú tại: thôn M, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi (có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Đức T – Sinh năm 1978;

Trú tại: Thôn V, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi (có mặt).

** Người phiên dịch:* Ông Phạm Văn X - Cán bộ phòng Văn hóa thông tin huyện B -phiên dịch tiếng Hre (có mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Dương Minh C bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 22h30' ngày 15/02/2017, sau khi uống nước tại quán cà phê Newday trên đường T thuộc Tổ dân phố B, thị trấn B, Dương Minh C điều khiển xe mô tô BKS 76H1-149.62 đi ra Quảng trường 11/3 thị trấn B chơi. Tại đây, Dương Minh C thấy anh Phạm Văn K chở chị Phạm Thị Q từ phía trước Tượng đài khởi nghĩa B đi ra thì liền điều khiển xe mô tô đuổi theo và áp sát xe mô tô của mình gần xe mô tô của anh Phạm Văn K, đồng thời yêu cầu anh Phạm Văn K cho kiểm tra giấy tờ xe. Lúc này, anh Phạm Văn K nghĩ là lực lượng Công an đang làm nhiệm vụ nên dừng xe lại, mở cốp xe lấy 01 giấy đăng ký xe và 01 bảo hiểm xe máy đưa cho Dương Minh C, sau khi cầm giấy tờ xe mô tô, Dương Minh C hỏi chị Phạm Thị Q và anh Phạm Văn K: “Giờ này làm gì ở đây? Đi quá giờ quy định, không đội mũ bảo hiểm?”. Cùng lúc đó, anh Ngô Quốc T đi đến thấy Dương Minh C đang đứng nói chuyện với chị Phạm Thị Q và anh Phạm Văn K nên hỏi Dương Minh C “có chuyện gì vậy?”, Dương Minh C trả lời “Hai đứa nó đi chơi giờ này không có giấy tờ tùy thân, không đội mũ bảo hiểm, đưa hai người trên về đồn nhốt”. Nghe vậy Ngô Quốc T nói với Dương Minh C “Đừng giỡn nữa, trả giấy tờ cho họ, về đi”. Dương Minh C không nói gì và trả lại giấy tờ xe cho anh Phạm Văn K rồi điều khiển xe mô tô chạy tới hướng ngã tư đèn xanh, đèn đỏ rồi rẽ lên hướng Quốc lộ 24 lên hướng cầu Sông L; còn anh Ngô Quốc T điều khiển xe đi thẳng theo đường 11/3 về hướng chợ mới; anh Phạm Văn K điều khiển xe mô tô chở chị Phạm Thị Q về nhà theo đường 11/3 hướng quán cà phê M - Cầu Sông L.

Trên đường đi về đến đoạn đầu cầu Sông L thuộc địa phận Tổ dân phố Đ, thị trấn B, huyện B; Dương Minh C dừng xe lại nghe điện thoại thì nhìn thấy anh Phạm Văn K chở chị Phạm Thị Q chạy theo hướng cầu Sông L lên tổ dân phố Đ nên nảy sinh ý định giả danh Công an để đe dọa. Tiếp đó, Dương Minh C điều

khẩn xe mô tô áp sát xe mô tô của anh Phạm Văn K để anh Phạm Văn K dừng xe lại và tự xưng “Anh là Công an tỉnh đang điều tra hai vụ trộm, hai em là hai đối tượng tình nghi, đề nghị cho kiểm tra giấy tờ”; Vì nghĩ C là Công an nên anh Phạm Văn K mở cốp xe lấy giấy đăng ký xe và 01 bảo hiểm xe máy đưa cho Dương Minh C để kiểm tra thì C giữ lại bảo hiểm xe và đưa lại giấy đăng ký xe cho K. Sau khi cầm giấy tờ xe, Dương Minh C nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của chị Phạm Thị Q và anh Phạm Văn K nên nêu các lỗi vi phạm mà anh Phạm Văn K và chị Phạm Thị Q mắc phải như: “Đi không đội mũ bảo hiểm phạt 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), không có bằng lái xe phạt 1.000.000đ (Một triệu đồng), còn không có giấy tờ tùy thân phạt nặng lắm... hai em có muốn bị phạt không?”. Nghe vậy, chị Phạm Thị Q sợ bị phạt và khóc, đồng thời lấy trong túi quần số tiền 250.000đ (Hai trăm năm mươi ngàn đồng) đưa cho Dương Minh C và xin đừng có phạt chị Q và anh K. Thấy chị Phạm Thị Q đưa tiền, Dương Minh C liền lấy. Tiếp đó, vì muốn chiếm đoạt thêm tiền từ anh K và chị Q nên Dương Minh C đã đặt điều kiện “Nếu không muốn bị bắt thì đưa thêm 720.000đ nữa là không sao hết”. Nghe vậy, anh Phạm Văn K nói: “Tôi không mang theo tiền, để gọi cho người nhà đem xuống”. Sau đó, anh Phạm Văn K gọi điện thoại cho anh rể là anh Phạm Văn H ở thôn G, xã B nói mang tiền đến đoạn cầu Sông L và để đóng tiền phạt vì bị Công an bắt. Anh Phạm Văn K gọi điện thoại xong thì Dương Minh C hỏi anh K “Nhà ở xa không?” anh Phạm Văn K trả lời “nhà ở xã B”. Nghe vậy, Dương Minh C liền nói “Vậy thì gọi cho người thân đem tiền xuống cầu B đưa”. Sau đó, Dương Minh C điều khiển xe đi sau còn anh Phạm Văn K điều khiển xe chở chị Phạm Thị Q đi về hướng xã B; khi đến cầu G, xã B thì anh Phạm Văn K dừng lại gọi điện thoại cho anh Phạm Văn H đem tiền đến, trong lúc anh Phạm Văn K đang nói chuyện điện thoại thì Dương Minh C lấy điện thoại của anh Phạm Văn K gọi điện thoại và nói với anh Phạm Văn H phải mang đủ số tiền 720.000đ (Bảy trăm hai mươi ngàn) đến và không được cho ai biết. Sau khi đứng đợi một lúc thì anh Phạm Văn H đến nơi và lấy đèn pin rọi vào mặt Dương Minh C. Thấy vậy, Dương Minh C liền dùng tay che mặt lại và nói những người trên đò ở đó lát nữa sẽ quay lại. Tuy nhiên, Dương Minh C đã điều khiển xe đến thôn T, xã B, huyện B nhậu và không quay lại nữa. Sau khi đợi được một lúc nhưng không thấy Dương Minh C quay lại thì anh Phạm Văn K đã báo cho Công an xã B biết.

Ngày 16/02/2017, Công an xã B báo cáo sự việc lên Công an huyện B. Phát hiện có dấu hiệu của tội phạm, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã điều tra xác minh và ra Lệnh bắt khẩn cấp đối với Dương Minh C.

Tại cáo trạng số 07/QĐ-VKS ngày 31/5/2017, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tư đã truy tố Dương Minh C về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, theo khoản 2 Điều 135 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Dương Minh C về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 135, điểm b, g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, điểm b, khoản 02, Điều 49, Điều 33 BLHS, xử phạt bị cáo Dương Minh C từ 36 đến 42 tháng tù.

Về dân sự bị cáo đã bồi thường xong cho người bị hại nên đề nghị miễn xét.

* Bị cáo Dương Minh C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Người bị hại anh Phạm Văn K và chị Phạm Thị Q xác nhận lời khai như đã trình bày tại cơ quan điều tra. Tại phiên tòa anh K và chị Q không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và đề nghị xử nghiêm hành vi của bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên Tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

- *Về tố tụng:* tại phiên tòa hôm nay người bị hại anh Phạm Văn K có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào Điều 191 Bộ luật tố tụng Hình sự Hội đồng xét xử xử vắng mặt đối với anh Phạm Văn K.

- *Về nội dung vụ án:*

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Dương Minh C khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 22h30' ngày 15/02/2017, tại cầu Sông L thuộc địa phận Tổ dân phố Đ, thị trấn B, huyện B, Dương Minh C nhìn thấy anh Phạm Văn K chở chị Phạm Thị Q chạy xe mô tô đi theo hướng cầu Sông L lên Tổ dân phố Đ, thị trấn B nên nảy sinh ý định giả danh Công an để đe dọa anh K và chị Q nhằm chiếm đoạt tài sản. Sau đó, bị cáo Dương Minh C điều khiển xe mô tô mô tô BKS 76H1-149.62 áp sát xe mô tô của anh Phạm Văn K để anh Phạm Văn K dừng xe lại và tự xưng là Công an tỉnh đang điều tra hai vụ trộm, nghị nhờ anh K và chị Q là đối tượng tình nghi và đề nghị cho kiểm tra giấy tờ. Sau khi kiểm tra giấy tờ, nêu ra một số lỗi vi phạm của người bị hại, bị cáo yêu cầu người bị hại anh K và chị Q giao nộp tiền cho bị cáo nếu không sẽ bị bắt giữ người và phương tiện xe mô tô về trụ sở công an, làm cho anh K và chị Q lo sợ và buộc chị Phạm Thị Q phải đưa cho bị cáo số tiền 250.000đ; không dừng lại ở đó, bằng thủ đoạn trên bị cáo tiếp tục yêu cầu anh K và chị Q đưa thêm số tiền 720.000đồng rồi mới bỏ qua lỗi vi phạm, nếu không sẽ đưa về trụ sở công an phạt số tiền 3.000.000đ. Sau khi

nghe người bị hại nói không có tiền và đề nghị điện thoại về cho người thân bị cáo liền đồng ý. Bị cáo yêu cầu người nhà của người bị hại là anh Phạm Văn H mang tiền xuống cầu G, xã B để giao cho bị cáo. Sau khi biết anh Phạm Văn H nghi ngờ Dương Minh C không phải là công an, bị cáo liền bỏ chạy trốn, đến ngày 17/6/2017 bị cáo đã bị cơ quan công an huyện Ba Tơ bắt khẩn cấp khi đang trên đường bỏ trốn.

Như vậy, hành vi giả danh công an để kiểm tra, đe dọa xử phạt và đe dọa bắt giữ người, phương tiện đối với người bị hại của bị cáo Dương Minh C, buộc người bị hại phải giao nộp tiền cho bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Về tình tiết định khung hình phạt: ngày 18/3/2013 bị cáo Dương Minh C bị TAND huyện Nghĩa Hành xử phạt 06 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt vào ngày 29/5/2013; đến ngày 21/5/2015, chưa được xóa án tích bị cáo lại tiếp tục phạm tội “Trộm cắp tài sản” bị TAND huyện Ba Tơ xét xử vào ngày 16/3/2016 xử phạt là 09 tháng tù với tình tiết tăng nặng là “tái phạm”, chấp hành xong hình phạt vào ngày 17/7/2016; mặc dù chưa được xóa án tích thì ngày 15/02/2017, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi “Cưỡng đoạt tài sản”. Đây được xem là tình tiết tái phạm nguy hiểm theo quy định điểm b, khoản 02, Điều 49 BLHS. Do vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Dương Minh C phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” được quy định tại điểm c, Khoản 02, Điều 135 BLHS với tình tiết định khung là “Tái phạm nguy hiểm” như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đánh giá tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, với lỗi cố ý xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất ổn định tình hình trật tự an toàn xã hội ở địa phương, xem nhẹ kỷ cương pháp luật, làm ảnh hưởng đến hình ảnh, danh dự, uy tín của lực lượng Công an. Bị cáo lại liên tiếp phạm tội trong thời gian ngắn, nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức án thật nghiêm khắc hơn cho bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để rèn dũa, giáo dục, đồng thời cũng tạo cho bị cáo có môi trường và điều kiện tu dưỡng để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Ngoài tình tiết định khung hình phạt trên, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Nhưng xét về nhân thân là xấu, tháng 4 năm 2009 bị Chủ tịch UBND huyện B áp dụng biện pháp giáo dục đưa vào Trường giáo dưỡng.

Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại; cha của bị cáo được tặng thưởng huân chương hữu nghị vì có thành tích làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Đối với Ngô Quốc T và Nguyễn Đức T: quá trình điều tra và qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa Hội đồng xét xử xác định: quá trình thực hiện hành vi phạm tội Dương Minh C thực hiện một mình, không có ai xúi giục, giúp đỡ; Ngô Quốc T và Nguyễn Đức T hoàn toàn không biết C đã thực hiện hành vi phạm tội Cường đoạt tài sản của chị Phạm Thị Q và anh Phạm Văn K. Do đó, Cơ quan điều tra không xử lý đối với Ngô Quốc T và Nguyễn Đức T là có cơ sở.

* *Về trách nhiệm dân sự:* quá trình điều tra bị cáo tác động gia đình bồi thường toàn bộ những thiệt hại cho người bị hại. Tại phiên tòa người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

* *Về vật chứng:*

- Đối với xe mô tô BKS 76H1-149.62, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius xác định là của ông Nguyễn Đức T cho bị cáo Dương Minh C mượn, nhưng ông Nguyễn Đức T không biết Dương Minh C sử dụng chiếc xe mô tô của mình vào việc thực hiện hành vi phạm tội, nên cơ quan Cơ quan CSĐT công an huyện Ba Tơ đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho ông Nguyễn Đức T là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (một) ví da hiệu TOMNY, New fashion, màu nâu sẫm; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, Model: 1202, màu xám xanh xác định là của bị cáo Dương Minh C, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo quản lý, sử dụng.

- Đối với số tiền 86.000đ (*tám mươi sáu nghìn đồng*), tại phiên tòa bị cáo khai nhận đây là số tiền còn lại sau khi chiếm đoạt 250.000 đồng của Phạm Thị Q. Tuy nhiên, quá trình điều tra gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại. Do đó, xác định số tiền 86.000đ (*tám mươi sáu nghìn đồng*) là tiền do phạm tội mà có, vì vậy căn cứ theo điểm b, khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điều 21, 23 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Dương Minh C phạm tội “Cường đoạt tài sản”.

Áp dụng: điểm c, khoản 2 Điều 135; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự, xử phạt Dương Minh C 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 17 tháng 02 năm 2017).

Về xử lý vật chứng vụ án: áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả cho bị cáo Dương Minh C 01 (Một) ví da hiệu TOMNY, New fashion, màu nâu sẫm; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, Model: 1202, số xêri: 355214036283370; màu xám xanh.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 86.000đ (*tám mươi sáu nghìn đồng*)

(Vật chứng và tiền hiện nay do Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Tơ quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản và Biên lai thu tiền số 00111 ngày 31/5/2017 giữa cơ quan điều tra công an huyện Ba Tơ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Tơ).

Về án phí: Áp dụng điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điều 21, 23 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Dương Minh C phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q. Ngãi;
- VKSND tỉnh Q.Ngãi;
- VKS H.Ba Tơ;
- Cơ quan THADS H.Ba Tơ;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Tơ;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Ba Tơ;
- Sở tư pháp T. Quảng Ngãi
- Người bị kết án;
- Các đương sự;
- Lưu : Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Văn Ngoan